Mẫu số 04
Áp dụng cho đối tượng báo cáo là tổ chức kinh doanh chứng khoán

BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ *Ngày …..tháng ….năm …..*		***Số báo cáo: abcd/yyyy***
PHẢI ĐIỀN ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN VÀO CÁC TRƯỜNG YÊU CẦU CÓ DẤU * (Xem phần Hướng dẫn điền báo cáo)		
Báo cáo này có sửa đổi/bổ sung/thay thế báo cáo nào trước không?		
□ Không	□ Có sửa đổi/bổ sung cho Báo cáo số…….. ngày …….	
	□ Có thay thế cho Báo cáo số …….ngày ……..	
Phần I	**THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO**	
1. Thông tin về đối tượng báo cáo*		
a. Tên đối tượng báo cáo:		
b. Mã đối tượng báo cáo (nếu có):		
c. Địa chỉ (số nhà, đường/phố):		
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:
d. Điện thoại:		
đ. Tên điểm phát sinh giao dịch:		
e. Địa chỉ điểm phát sinh giao dịch:		
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:
g. Điện thoại:		
h. Địa chỉ email của đơn vị *(nhận email xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):*		
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo		
2.1. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền		
a. Họ và tên:		
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:	
d. Chức vụ:		
2.2. Thông tin về người lập báo cáo*:		
a. Họ và tên:		
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:	

d. Bộ phận công tác:				
Phần II	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**			
1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch				
a. Họ và tên*:				
b. Ngày, tháng, năm sinh*:				
c. Độ tuổi:				
□ Dưới 20 tuổi	□ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi		□ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi	
□ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi			□ Từ 50 tuổi trở lên	
d. Giới tính*:				
□ Nam	□ Nữ		□ Khác	
đ. Quốc tịch*:				
□ Việt Nam	□ Nước ngoài: (tên quốc gia……)		□ Không quốc tịch	
e. Nghề nghiệp*:				
□ Công chức/viên chức	□ Học sinh/sinh viên		□ Giáo viên/bác sĩ	
□ Nội trợ	□ Kinh doanh tự do		□ Kỹ sư	
□ Công nhân	□ Nông dân		□ Khác …….	
g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*:				
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:	
i. Nơi ở hiện tại*:				
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:	
k. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
m. Số tài khoản chứng khoán*:				
n. Các loại chứng khoán có giá có liên quan*:				
□ Cổ phiếu	□ Trái phiếu	□ Chứng chỉ quỹ	□ Khác…… (mô tả rõ)	
o. Số tài khoản ngân hàng liên quan:				
p. Tên ngân hàng mở tài khoản:				
2. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch				
2.1. Thông tin về tổ chức				
a. Tên đầy đủ của tổ chức*:				
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):				
c. Tên viết tắt (nếu có):				
d. Địa chỉ*:				
Quận/Huyện:		Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:
đ. Giấy phép thành lập số:		Ngày cấp:		Nơi cấp:
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế*:		Ngày cấp:		Nơi cấp:
g. Loại hình tổ chức*:				
□ Công ty TNHH Một thành viên □ Công ty TNHH Hai thành viên trở lên □ Công ty cổ phần □ Công ty hợp danh □ Doanh nghiệp tư nhân □ Tổ chức phi lợi nhuận □ Khác ….. (mô tả rõ)				
h. Ngành nghề kinh doanh chính:				
i. Số điện thoại liên lạc*:				
k. Địa chỉ trang web của doanh nghiệp (tổ chức):				
l. Số tài khoản chứng khoán*:				

m. Các loại chứng khoán có giá có liên quan*:			
□ Cổ phiếu	□ Trái phiếu	□ Chứng chỉ quỹ	□ Khác…… (mô tả rõ)
n. Số tài khoản ngân hàng liên quan*:			
o. Tên ngân hàng mở tài khoản*:			
2.2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức			
a. Họ và tên*:			
b. Ngày, tháng, năm sinh*:			
c. Nghề nghiệp:			
□ Công chức/viên chức □ Nội trợ □ Công nhân	□ Học sinh/sinh viên □ Kinh doanh tự do □ Nông dân	□ Giáo viên/bác sĩ □ Kỹ sư □ Khác ……	
d. Quốc tịch*:			
□ Việt Nam	□ Nước ngoài: (tên quốc gia……)	□ Không quốc tịch	
đ. Địa chỉ đăng ký thường trú*:			
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:	
e. Nơi ở hiện tại*:			
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:	
g. Thông tin định danh cá nhân*:			
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:			
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
h. Số điện thoại liên lạc:			
3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi			
□ Trùng với cá nhân tại mục 1 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.2	□ Khác		
Điền các thông tin bên dưới (từ a đến l) trong trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi khác với cá nhân tại mục 1, 2.2:			

a. Họ và tên*:			
b. Ngày, tháng, năm sinh*:			
c. Độ tuổi:			
□ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi			□ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên
d. Giới tính*:			
	□ Nam	□ Nữ	□ Khác
đ. Quốc tịch:			
□ Việt Nam	□ Nước ngoài: (tên quốc gia……)		□ Không quốc tịch
e. Nghề nghiệp*:			
□ Công chức/viên chức □ Nội trợ □ Công nhân	□ Học sinh/sinh viên □ Kinh doanh tự do □ Nông dân		□ Giáo viên/bác sĩ □ Kỹ sư □ Khác …….
g. Chức vụ/vị trí việc làm:			
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*:			
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:
i. Nơi ở hiện tại*:			
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:
k. Thông tin định danh cá nhân*:			
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:			
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:			
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:			
4. Thông tin khác bổ sung			

Phần III	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

1. Thông tin về cá nhân liên quan đến giao dịch

a. Họ và tên:

b. Ngày, tháng, năm sinh:

c. Độ tuổi:

□ Dưới 20 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	□ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi	□ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên

d. Giới tính:

	□ Nam	□ Nữ	□ Khác

đ. Quốc tịch:

□ Việt Nam	□ Nước ngoài: (tên quốc gia……)	□ Không quốc tịch

e. Nghề nghiệp:

□ Công chức/viên chức □ Nội trợ □ Công nhân	□ Học sinh/sinh viên □ Kinh doanh tự do □ Nông dân	□ Giáo viên/bác sĩ □ Kỹ sư □ Khác …..

g. Chức vụ/vị trí việc làm:

h. Địa chỉ đăng ký thường trú:

Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:

i. Nơi ở hiện tại*:

Quận/Huyện/Thị trấn:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:

k. Thông tin định danh cá nhân:

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

□ Thị thực nhập cảnh:

Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

l. Số điện thoại liên lạc:		
m. Số tài khoản:		
n. Mở tại ngân hàng:		
2. Thông tin về tổ chức có liên quan tới giao dịch		
a. Tên đầy đủ của tổ chức:		
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):		
c. Tên viết tắt (nếu có):		
d. Địa chỉ:		
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:
đ. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
g. Ngành nghề kinh doanh chính:		
i. Số điện thoại liên lạc:		
k. Số tài khoản:		
l. Mở tại ngân hàng:		
3. Thông tin khác bổ sung		

Phần IV	**THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

1. Loại báo cáo giao dịch đáng ngờ*

□ a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền.

b) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền

□ b1) Nếu có, đề nghị ghi rõ theo khoản nào của các Điều 27, 31 Luật Phòng, chống rửa tiền: khoản…… Điều…… Luật Phòng, chống rửa tiền.

□ b2) Dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo tự xác định:

2. Mô tả, phân tích chi tiết lý do báo cáo giao dịch đáng ngờ theo dấu hiệu nêu tại mục 1 phần này

a) Mô tả thông tin giao dịch của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ và cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ:

- Dòng tiền liên quan đến mua, bán chứng khoán của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch):

STT	Danh mục loại chứng	Tổng số tiền giao dịch	Tổng số lượng giao	Thời gian	Danh mục loại chứng	Tổng số tiền giao dịch	Tổng số lượng giao	Thời gian

	khoán mua vào	chứng khoán	dịch mua chứng khoán	giao dịch	khoán bán ra	chứng khoán	dịch bán chứng khoán	giao dịch

- Minh họa bằng sơ đồ dòng tiền mua, bán chứng khoán (nếu có)

- Mô tả cụ thể, rõ ràng về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường liên quan đến các giao dịch và cá nhân, tổ chức nêu trên*:

b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền:

- Thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án: …….

- Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó: …….

c) Hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền (kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo):

3. Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ*:

Phần V	**NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ XỬ LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ

Phần VI	**TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**

- Hồ sơ chứng khoán của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và liên quan đến giao dịch;

- Kết quả phân tích, đánh giá cuối cùng của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo;

- Tài liệu, chứng từ khác có liên quan đến giao dịch đáng ngờ được thể hiện ở phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO*	**TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận)***	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP***
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ:

Tất cả các trường có dấu (*) là thông tin bắt buộc, không được để trống.

Phần I:

(1b): Mã đối tượng báo cáo do Bộ Tài chính hướng dẫn (nếu có).

(1h): Chỉ rõ 01 thư điện tử (email) đại diện chung của đối tượng báo cáo để nhận thư xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(2.1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại đơn vị bằng chữ thường, có dấu.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người lập báo cáo bằng chữ thường, có dấu.

Phần II:

(1): Áp dụng cho khách hàng cá nhân (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu khách hàng là tổ chức). Trường hợp có nhiều cá nhân thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi cá nhân. Nếu có từ 10 cá nhân trở lên có thể tạo thành bảng chi tiết thông tin cá nhân, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin như quy định tại phần này.

(1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của cá nhân thực hiện giao dịch bằng chữ thường, có dấu.

(1b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1c): Xác định độ tuổi tính theo năm sinh của khách hàng đến thời điểm báo cáo.

(1d): Trường hợp không xác định được giới tính của khách hàng là nam hay nữ thì chọn vào ô “Khác”.

(1h): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1i):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1k): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2): Áp dụng cho khách hàng là tổ chức (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu là khách hàng cá nhân). Trường hợp có nhiều tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi tổ chức.

(2.1b): Để trống nếu tổ chức không có tên nước ngoài tương ứng.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức bằng chữ thường, có dấu.

(2.2b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.2đ): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(2.2e):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(2.2g): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(3): Trường hợp nhiều chủ sở hữu hưởng lợi, đối tượng báo cáo chèn thêm đầy đủ các trường thông tin từ a đến l đối với mỗi chủ sở hữu hưởng lợi.

Phần III:

- Không bắt buộc trong trường hợp đối tượng báo cáo không có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ (đối tác).

- Trong trường hợp đối tượng báo cáo có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ: chỉ cần điền vào các trường có thông tin, không bắt buộc phải điền đầy đủ vào tất cả các trường thông tin.

Phần IV:

(1a): Nếu có phát sinh, phải đảm bảo hai yếu tố:

- Biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án thông qua thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó.

(1b1): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung giao dịch đáng ngờ có liên quan đến điều, khoản nào của Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1b2): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung dấu hiệu giao dịch đáng ngờ có liên quan đến rửa tiền.

(2): Mô tả cụ thể, rõ ràng và chi tiết nhất có thể về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường dẫn tới việc đối tượng báo cáo nghi ngờ giao dịch và/hoặc tin rằng giao dịch có liên quan đến rửa tiền hay hoạt động tội phạm.

(3): Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ theo khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Phần V: Mô tả cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Phần VI: Các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cần có bảng danh mục hồ sơ, tài liệu liệt kê: số thứ tự; loại hồ sơ, tài liệu gắn với tên tổ chức, cá nhân có liên quan; số lượng trang tương ứng với loại hồ sơ, tài liệu; tình trạng tài liệu (bản chụp hay sao y bản chính hay bản mềm).

Phần ký tên:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO: theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, đơn vị báo cáo và chịu trách nhiệm với báo cáo phải là đối tượng báo cáo (hội sở) nên NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ tại hội sở. Trường hợp, đối tượng báo cáo ủy quyền cho chi nhánh hoặc phòng giao dịch lập báo cáo thì NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ của chi nhánh/Phòng giao dịch, tuy nhiên, việc này phải quy định trong Quy định nội bộ của đơn vị và đối tượng báo cáo (hội sở) phải là đơn vị chịu trách nhiệm về báo cáo.

TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận): là trưởng phòng hoặc trưởng bộ phận kiểm soát trực tiếp báo cáo giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP: Tổng Giám đốc (Giám đốc) là lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống rửa tiền tại đơn vị hoặc người được Tổng Giám đốc (Giám đốc) ủy quyền hợp pháp.

Lưu ý:

(i) Biểu mẫu này áp dụng cho đối tượng báo cáo báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *Không gửi biểu mẫu này cho cơ quan có thẩm quyền khác.*

(ii) Các cá nhân, tổ chức được nêu trong cùng một báo cáo giao dịch đáng ngờ phải có mối liên hệ với nhau.